

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH  
**TRUNG TÂM Y TẾ TP HẠ LONG**

Số: 1652/TTYT

V/v đề nghị Thẩm định giá tài sản hỏng  
đề nghị thanh lý

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hạ Long, ngày 05 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Các công ty thẩm định giá

Tên đơn vị đề nghị thẩm định giá: Trung tâm y tế thành phố Hạ Long  
Địa chỉ: Số 80 – phường Trần Hưng Đạo – TP Hạ Long - tỉnh Quảng  
Ninh.

Điện thoại: 0333825277

Mã số thuế: 5700290261

Tài khoản số: 3714.0.1119291.00000 tại kho bạc nhà nước tỉnh Quảng  
Ninh

Giám đốc: Ông Bùi Hồng Tâm

Tài sản đề nghị thẩm định giá: Tài sản, Máy móc thiết bị đã hỏng,  
không sử dụng được ( Phụ lục chi tiết đính kèm).

Mục đích thẩm định giá: Xác định giá trị của tài sản, máy móc thiết bị  
hỏng theo giá trị thị trường để làm cơ sở tham khảo trong việc thanh lý theo  
quy định hiện hành của Pháp luật.

Thời điểm thẩm định giá: Tháng 12 năm 2022

Chúng tôi sẽ thanh toán đầy đủ phí theo công văn thu phí của công ty  
bằng tiền mặt (chuyển khoản tài khoản) ngay sau khi nhận được Chứng thư  
thẩm định giá tài sản do Công ty cung cấp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT;TCHC,KHTH&TTGDSK.



**Bùi Hồng Tâm**



TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ HÀ LONG

### PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo công văn số 1652/TTYT ngày 05/12/2022)

| STT | Tên trang thiết bị                                                                                                                               | Năm Sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng | Nguyên Giá | Tình trạng tài sản, TTB   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|----------|------------|---------------------------|
| 1   | Đèn mổ 1 bóng di động<br>Hãng SX: SHANGHAI<br>Nước SX: China<br>Model: L751<br>Serial: 611200                                                    | 2010        | Chiếc       | 1        | 36.500.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 2   | Tủ hấp sấy điện<br>Hãng SX: memmer<br>Nước SX: Đức<br>Model: UN55                                                                                | 2007        | Chiếc       | 1        | 10.180.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 3   | Hòm lạnh Đan Mạch<br>Hãng SX: DOMETIC<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:RCW50EG<br>Serial:4472                                                       | 2004        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 4   | Máy khí dung<br>Hãng SX: Koushin<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:Comfrt: 2000 Ku - 400<br>Serial:1007060                                           | 2010        | Chiếc       | 1        | 14.800.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 5   | Máy phát điện Honda<br>Hãng SX: Elemox<br>Nước SX:Nhật Bản<br>Model: SH7600                                                                      | 2010        | Chiếc       | 1        | 37.768.500 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 6   | Hòm lạnh Đan Mạch<br>Hãng SX: DOMETIC<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:RCW50EG DOMETIC                                                              | 2004        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 7   | Máy tính để bàn ( Cây MT Intel<br>CPU630@2,7 GHS. Màn hình<br>DOC 19 inch )                                                                      | 2011        | Chiếc       | 1        | 12.028.571 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 8   | Máy tính để bàn ( Cây MT CPU<br>1830-2.8GHZ. Xuất xứ DNA.<br>Model: H81HM DS2 Ram 2GB<br>Màn hình AOC CMS N950SW -<br>19 inch ) - Máy in HP 1102 | 2012        | Chiếc       | 1        | 12.900.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 9   | Tủ hấp sấy điện<br>Hãng SX: memmer<br>Nước SX: Đức<br>Model: UNB400                                                                              | 2006        | Chiếc       | 1        | 10.180.000 | Hỏng, không sửa chữa được |

| STT | Tên trang thiết bị                                                                                                                               | Năm Sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng | Nguyên Giá | Tình trạng tài sản, TTB   |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|----------|------------|---------------------------|
| 10  | Hòm lạnh Đan Mạch<br>Hãng SX: DOMETIC<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:RCW50EG                                                                      | 2004        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 11  | Máy hút điện<br>Nước SX: Mỹ<br>Model:1632                                                                                                        | 2013        | Chiếc       | 1        | 17.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 12  | Máy tính để bàn ( Cây MT Intel<br>CPU G180 Ram 2GB Màn hình<br>Sam sung 17 inch ) - Máy in<br>Xerox . Model: Phaser 3124 - TQ                    | 2010        | Chiếc       | 1        | 13.750.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 13  | Máy tính để bàn ( Cây MT Intel<br>CPU630@2,7 GHS. Màn hình<br>DOC 19 inch )                                                                      | 2011        | Chiếc       | 1        | 12.028.571 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 14  | Máy tính để bàn ( Cây MT Intel<br>CPU630@2,7 GHS. Màn hình<br>DOC 19 inch )                                                                      | 2011        | Chiếc       | 1        | 12.028.571 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 15  | Máy tạo ô xy di động<br>Hãng SX: Hiknoneb<br>Nước SX: Thổ Nhĩ Kỳ<br>Model:Mini5                                                                  | 2013        | Chiếc       | 1        | 33.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 16  | Hòm lạnh Đan Mạch RCW50EG<br>Hãng SX: DOMETIC<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:RCW50EG                                                              | 2004        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 17  | Máy tính để bàn ( Cây MT CPU<br>1830-2.8GHZ. Xuất xứ ĐNA.<br>Model: H81HM DS2 Ram 2GB<br>Màn hình AOC CMS N950SW -<br>19 inch ) - Máy in HP 1102 | 2012        | Chiếc       | 1        | 12.900.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 18  | Máy tạo oxy di động.<br>Hãng SX: Hiknoneb<br>Nước SX: Thổ nhĩ kỳ<br>Model: Mini5                                                                 | 2013        | Chiếc       | 1        | 33.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 19  | Hòm lạnh Đan Mạch<br>Hãng SX: DOMETIC<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:RCW50EG                                                                      | 2004        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 20  | Máy tạo ô xy di động.<br>Hãng SX: Hiknoneb<br>Nước SX: Thổ nhĩ kỳ<br>Model: Mini5                                                                | 2013        | Chiếc       | 1        | 33.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |

| STT | Tên trang thiết bị                                                                                                                                                         | Năm Sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng | Nguyên Giá | Tình trạng tài sản, TTB   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|----------|------------|---------------------------|
| 21  | Máy tính để bàn ( Cây MT CPU 1830-2.8GHZ. Xuất xứ ĐNA. Model: H81HM DS2 Ram 2GB Màn hình AOC CMS N950SW - 19 inch ) - Máy in HP 1102                                       | 2012        | Chiếc       | 1        | 12.900.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 22  | Máy tạo ô xy di động.<br>Hãng SX: Hiknoneb<br>Nước SX: Thổ nhĩ kỳ<br>Model: Mini5                                                                                          | 2013        | Chiếc       | 1        | 33.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 23  | Hòm lạnh Đan Mạch<br>Hãng SX: DOMETIC<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:RCW50EG                                                                                                | 2004        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 24  | Máy tính để bàn<br>Hãng SX: FPT<br>Model: F22FA<br>Serial: FPT ELEAD TK810TNe + màn hình 21,5                                                                              | 2018        | Chiếc       | 1        | 14.968.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 25  | Máy tính để bàn<br>Hãng SX: ĐNA<br>Nước SX: Việt Nam<br>Model: H81HM DS2 Ram 2GB<br>Serial: Cây MT CPU 1830-2.8GHZ<br>Màn hình AOC CMS N950SW - 19 inch ) - Máy in HP 1102 | 2012        | Chiếc       | 1        | 12.900.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 26  | Máy tính để bàn<br>Nước SX: Việt Nam<br>Serial: Cây MT Intel CPU630@2,7 GHS. Màn hình DOC 19 inch )                                                                        | 2011        | Chiếc       | 1        | 12.028.571 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 27  | Hòm lạnh Đan Mạch<br>Hãng SX: DOMETIC<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model:RCW50EG                                                                                                | 2004        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 28  | Máy phát điện Honda<br>Hãng SX: Honda<br>Nước SX: Nhật Bản<br>Model: SH7600                                                                                                | 2010        | Chiếc       | 1        | 37.768.500 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 29  | Máy khí dung<br>Nước SX: Japan<br>Model: comfort 2000kw<br>Serial: 1007051                                                                                                 | 2010        | Chiếc       | 1        | 14.800.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 30  | Tủ sấy điện<br>Hãng SX: memme<br>Nước SX: Đức<br>Model: UNB 400                                                                                                            | 2011        | Chiếc       | 1        | 24.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |

| STT | Tên trang thiết bị                                                                                        | Năm Sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng | Nguyên Giá | Tình trạng tài sản, TTB   |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|----------|------------|---------------------------|
| 31  | Máy vi tính, máy in UPS, HP                                                                               | 2010        | Chiếc       | 1        | 17.227.257 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 32  | Tủ lạnh<br>Model: NAD 1640C                                                                               | 2007        | Chiếc       | 1        | 11.300.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 33  | máy vi tính để bàn<br>nước sx việt nam<br>sery PCDXM142879                                                | 2010        | Chiếc       | 1        | 10.384.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 34  | máy tính acer<br>Nước SX: Trung Quốc                                                                      | 2012        | Chiếc       | 1        | 10.384.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 35  | Máy xét nghiệm 10 thông số<br>Hãng SX: Siemens<br>Nước SX: Anh Quốc<br>Model: Clinnitek Status            | 2010        | Chiếc       | 1        | 24.832.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 36  | Máy xét nghiệm nước tiểu<br>Hãng SX: teco<br>Nước SX: mỹ<br>Model: Cliniek                                | 2012        | Chiếc       | 1        | 25.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 37  | Bộ máy vi tính<br>Hãng SX: Samsung Vina<br>Nước SX: Trung Quốc<br>Model: 743NX<br>Serial: MY17HYTQC00562T | 2013        | Chiếc       | 1        | 11.300.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 38  | Máy xét nghiệm nước tiểu<br>hãng sx teco<br>Nước SX: Mỹ<br>Model: TC 101                                  | 2013        | Chiếc       | 1        | 27.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 39  | Máy tạo oxy di động<br>Hãng SX: Turkey<br>Nước SX: Thổ nhĩ Kỳ<br>Model: TC 101                            | 2012        | Chiếc       | 1        | 33.000.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 40  | Ghế khám điều trị răng<br>Hãng SX: Stuntem<br>Nước SX: Trung Quốc<br>Model: ST-D302                       | 2010        | Chiếc       | 1        | 55.200.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 41  | Bộ khoan tay nha khoa<br>Hãng SX: NAKANISHI<br>Model: T11402<br>Serial:L6C09256                           | 2010        | Chiếc       | 1        | 13.800.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 42  | Máy nén khí không dầu                                                                                     | 2010        | Chiếc       | 1        | 10.500.000 | Hỏng, không sửa chữa được |
| 43  | Máy tạo oxy<br>Hãng SX: Devilbiss healthcare<br>Nước SX: USA<br>Model: 525 KS Serial:J 729989<br>KS       | 2011        | Chiếc       | 1        | 28.960.000 | Hỏng, không sửa chữa được |

| STT | Tên trang thiết bị                                                                                               | Năm Sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng  | Nguyên Giá           | Tình trạng tài sản, TTB   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-----------|----------------------|---------------------------|
| 44  | Máy xét nghiệm nước tiểu<br>Hãng SX: Siemens<br>Nước SX: Anh Quốc<br>Model: Clinitek Status                      | 2010        | Chiếc       | 1         | 24.832.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 45  | Bộ Bàn ghế ngồi họp<br>Nước SX: Việt Nam                                                                         | 2014        | Bộ          | 1         | 12.500.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 46  | Bộ máy vi tính để bàn<br>Hãng SX: HP                                                                             | 2013        | Chiếc       | 1         | 11.300.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 47  | Máy điều hòa nhiệt độ<br>Hãng SX: Daikin                                                                         | 2012        | Chiếc       | 1         | 13.500.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 48  | Máy soi cổ tử cung Kernel 2200<br>Hãng SX: Kernel<br>Nước SX: Trung Quốc<br>Model:Kernel 2200<br>Serial:11041524 | 2011        | Chiếc       | 1         | 82.000.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 49  | Máy lắc IKA<br>Hãng SX: GMBH & CO.KG<br>Nước SX: Đức<br>Model:MTS4<br>Serial:215206                              | 2001        | Chiếc       | 1         | 13.900.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 50  | Bộ máy vi tính Đông Nam Á<br>Hãng SX: DNA                                                                        | 2012        | Chiếc       | 1         | 13.950.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 51  | Máy vi tính 2 PKCX<br>Nước SX: Việt Nam                                                                          | 2013        | Chiếc       | 1         | 11.300.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 52  | Kính hiển vi 2 mắt<br>Hãng SX:OPYMPUS<br>Nước SX: Philipin<br>Model:CX21 FS1<br>Serial:OF 80813                  | 2010        | Chiếc       | 1         | 24.002.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 53  | Tủ âm PKHT<br>Hãng SX: Memmert<br>Nước SX: Đức<br>Model:NB 400<br>Serial:E4121262                                | 2012        | Chiếc       | 1         | 40.000.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 54  | Kính hiển vi 2 mắt PKHT<br>Hãng SX:OPYMPUS<br>Nước SX: Philipin<br>Model:CX21 FS1<br>Serial:OF80811              | 2010        | Chiếc       | 1         | 24.002.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
| 55  | Xe máy CS2<br>Model: Feutre 14B1 0557                                                                            | 2001        | Chiếc       | 1         | 24.500.000           | Hỏng, không sửa chữa được |
|     | <b>Tổng</b>                                                                                                      |             |             | <b>55</b> | <b>1.206.102.541</b> |                           |